TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST–HNGĐ	*Long Thành, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào khoản 4, Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 886/2018/TLST–HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991.

– Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Mộng A, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 529/16, tổ 7, ấp 1, xã T, huyện L, Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mộng A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị A thỏa thuận, chị A nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/03/2014, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

– Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mộng A thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 31/03/2014 cho chị A nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh T được quyền thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mộng A thỏa thuận, anh T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001043, ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thùy Trang